

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 613/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Phan B**, sinh năm: 1966

Nơi cư trú: ấp A, xã C, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Bà **Tạ Thị Việt T**, sinh năm: 1975

Nơi cư trú: ấp A, xã C, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan B và bà Tạ Thị Việt T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Các con chung đều đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.
 - Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết, không giải quyết.
 - Về nợ chung: không có, không giải quyết.
 - Về án phí: Ông Phan B tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ông Phan B nộp là:

300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) (Biên lai thu số 0003364 ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X) được khấu trừ vào án phí. Hoàn trả cho ông Phan B số tiền sau khi khấu trừ là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND H.X;
- UBND cấp xã (ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Bùi Thị Thanh